

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20 – 7 – 2020
V/v: Tranh chấp ly hôn
và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Viết Oanh

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Y Lương Byă – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Út H, sinh năm 1986, có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Xuân Sơn N, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên.

Tạm trú: tổ dân phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Địa chỉ liên lạc: Số 60 Trần Nhật Duật, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

- Bị đơn: Ông Đào Mạnh C, sinh năm 1977, vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Lê Thị Út H trình bày:

Bà Lê Thị Út H và ông Đào Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22/12/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu thì bắt đầu phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, ông Đào Mạnh C ham mê cờ bạc, cá độ đá banh, nhậu nhẹt với bạn bè mà không chăm lo cuộc sống gia đình. Bà Lê Thị Út H và gia đình hai bên đã khuyên can nhưng ông Đào Mạnh C không nghe dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến ngày 30/4/2017 ông Đào Mạnh C bỏ nhà đi từ đó đến nay. Bà Lê Thị Út H đã đi tìm nhiều nơi nhưng không có kết quả gì nên đã làm đơn yêu cầu tuyên bố ông Đào Mạnh C mất tích. Tại Quyết định số 54/2019/QĐST-VDS ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã Tuyên bố ông Đào Mạnh C mất tích. Nay bà Lê Thị Út H xác định không còn tình cảm với ông Đào Mạnh C nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đào Mạnh C.

Về con chung: Bà Lê Thị Út H và ông Đào Mạnh C có 01 con chung là cháu Đào Lê Thảo U, sinh ngày 25/3/2010, hiện nay đang ở với bà Lê Thị Út H. Khi ly hôn bà Lê Thị Út H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Út H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Đào Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Đào Mạnh C vắng mặt không tham gia tố tụng.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 98; các Điều 171 đến Điều 177; Điều 203; Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Đề nghị tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Út H.

Bà Lê Thị Út H được ly hôn với ông Đào Mạnh C.

Về con chung: Giao cháu Đào Lê Thảo U, sinh ngày 25/3/2010 cho bà Lê Thị Út H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Út H không yêu cầu nên không giải quyết. Ông Đào Mạnh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Út H xác định không có nên không giải quyết. Về án phí: Bà Lê Thị Út H phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Út H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung giữa bà với ông Đào Mạnh C. Đây là quan hệ “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”. Bị đơn ông Đào Mạnh C có địa chỉ tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không tham gia tố tụng, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Út H và ông Đào Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22/12/2008, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, ông Đào Mạnh C ham mê cờ bạc, cá độ đá banh, nhậu nhẹt với bạn bè mà không chăm lo cuộc sống gia đình. Bà Lê Thị Út H và gia đình hai bên đã khuyên can nhưng ông Đào Mạnh C không nghe dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến ngày 30/4/2017 ông Đào Mạnh C bỏ nhà đi từ đó đến nay. Bà Lê Thị Út H đã đi tìm nhiều nơi nhưng không có kết quả gì nên đã làm đơn yêu cầu tuyên bố ông Đào Mạnh C mất tích. Tại Quyết định số 54/2019/QĐST-VDS ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã Tuyên bố ông Đào Mạnh C mất tích. Bà Lê Thị Út H xác định ông Đào Mạnh C bỏ đi đã lâu, không còn tình cảm với ông Đào Mạnh C, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đào Mạnh C là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị Út H và ông Đào Mạnh C có 01 con chung là cháu Đào Lê Thảo U, sinh ngày 25/3/2010, hiện nay đang ở với bà Lê Thị Út H. Khi ly hôn bà Lê Thị Út H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, đồng thời cháu Đào Lê Thảo U có nguyện vọng ở với bà Lê Thị Út H. Xét thấy nguyện vọng của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị Út H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Lê Thị Út H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Út H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Út H.

1. *Về hôn nhân:* Bà Lê Thị Út H được ly hôn với ông Đào Mạnh C.

2. *Về con chung:* Giao cháu Đào Lê Thảo U, sinh ngày 25/3/2010 cho bà Lê Thị Út H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị Út H không yêu cầu nên không giải quyết.

Ông Đào Mạnh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Lê Thị Út H xác định không có nên không giải quyết.

4. *Về án phí:* Bà Lê Thị Út H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà Lê Thị Út H đã nộp (Ông Lê Công Minh nộp thay) theo biên lai số AA/2019/0005802 ngày 13/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.B;
- CCTHADS TP.B;
- UBND phường T, TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đại Minh

